

CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP
CONSTREXIM SỐ 8
Số: 05/BC/CX8-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

A. TỔ CHỨC NIÊM YẾT:

Tên tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 .
Tên tiếng Anh: Constrexim No8 Investment and Construction joint stock Company
Tên viết tắt: Constrexim No8
Mã giao dịch: CX8
Địa chỉ Công ty: Toà nhà Constrexim 8 - Km số 8 Đường Nguyễn Trãi , C7 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 024- 35543197 Fax: 024- 35543197
Vốn điều lệ: 22.084.260.000 đồng

B. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020:

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Lịch sử hình thành.

Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 (CTCP Constrexim số 8) được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty xây lắp số 8, một thành viên của Công ty Đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam - Constrexim Holdings (nay là Tổng công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam) theo Quyết định số 2261/QĐ- BXD ngày 08/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

Tiền thân của CTCP Constrexim số 8 là Xí nghiệp Xây lắp số 9 được thành lập theo Quyết định số 893/QĐ-BXD của Bộ xây dựng. Qua quá trình xây dựng và phát triển, đơn vị đã được tổ chức lại thành Công ty xây lắp số 8 (Constrexim 8) trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp xây lắp số 9 và Xí nghiệp xây lắp số 8 theo Quyết định số 620/MC-TCHC ngày 20/10/2003 của Tổng giám đốc Công ty đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam. Đây là hai xí nghiệp xây lắp có truyền thống về thi công các công trình dân dụng, hạ tầng các khu công nghiệp, nội ngoại thất công trình, xây dựng và lắp đặt các công trình thủy điện nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp dưới 35KV, với đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên có thời gian công tác từ 7 đến 25 năm kinh nghiệm trong ngành, có năng lực và đạo đức nghề nghiệp. Ngay từ những ngày đầu, nhằm duy trì và phát huy truyền thống đã đạt được, Công ty đã có những biện pháp cụ thể ổn định công tác tổ chức, sắp xếp cán bộ tinh gọn, hiệu quả, duy trì thị trường truyền thống, đẩy mạnh tìm kiếm mở rộng thị trường ra các tỉnh như Sơn La, Thái Bình, Nghệ An, Đà Nẵng và các địa phương khác.

Khi chuyển từ công ty Nhà nước sang công ty cổ phần (tháng 12/2005), vốn điều lệ của Công ty là 5.568.000.000 đồng. Năm 2007, Công ty đã tiến hành 2 đợt chào bán cổ phần riêng lẻ (dưới 100 nhà đầu tư) theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/01/2007 tăng vốn điều lệ của công ty từ 5.568.000.000 đồng lên 10.568.000.000

đồng và nghị quyết của ĐHCĐ bất thường ngày 27/10/2007 tăng vốn điều lệ của công ty từ 10.568.000.000 đồng lên 19.568.000.000 đồng; Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 (tháng 11/2017) công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 22.084.260.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu.

2. Quá trình phát triển:

a. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
2	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
4	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
6	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
9	Vận tải hành khách đường bộ	4933
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
12	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
13	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
14	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899

Năm 2016 bổ xung ngành nghề kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 11/2016:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
2	Cắt tạo đá và hoàn thiện đá	2396
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4	Xây dựng nhà các loại	4100
5	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
6	Xây dựng công trình công ích	4220
7	Phá dỡ	4311
8	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà kk	4322
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

13	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
14	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
15	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

b. Tình hình hoạt động:

Từ một đơn vị hạch toán phụ thuộc của DNNN, thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước, từ năm 2006 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, sau 5 năm hoạt động (2006 đến 2010) Công ty đã tạo những bước phát triển, doanh thu bình quân đạt 110 tỷ đồng, đảm bảo lợi nhuận, chi trả cổ tức cho cổ đông và trích lập các quỹ theo quy định. Năng lực thi công của Công ty ngày càng được nâng cao, uy tín của Công ty đã được khẳng định trên thị trường xây dựng trong nước, Công ty đã trúng thầu và thi công hoàn thành nhiều hạng mục, dự án lớn như: TTTM khu vực Cần Thơ, đường QL1A Đồng Nai, QL 62 Long An, Trường Đại học Tây Bắc, Đại học SPKT Hưng Yên, trụ sở điện lực Vĩnh Phúc, Sân vận động Phúc Yên, Thuế Thái Bình, Trường Kim Văn, trường Yên Sở II, TT văn hóa thể thao Quận Hoàng Mai, Trạm bơm nước 8.500 m³/ngày đêm phục vụ NM điện điện rác Sóc Sơn, Công viên hồ điều hòa Thanh Xuân - Hà Nội.

Hiện nay, Công ty đang từng bước thực hiện chuyển đổi cơ cấu ngành nghề: Lấy xây lắp làm trọng tâm, mở rộng hoạt động sang lĩnh vực Đầu tư, sản xuất công nghiệp ...

3. Định hướng phát triển của Công ty:

*** Định hướng tuân thủ pháp luật.**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật, bảo vệ môi trường; Thực hiện đúng, đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương và đất nước. Doanh nghiệp là Công ty đại chúng, niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội từ ngày 19/05/2010

*** Định hướng lựa chọn và đầu tư phù hợp.**

- Trong những năm tới, Công ty xác định lĩnh vực xây lắp tiếp tục là hoạt động chính đồng thời từng bước mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực đầu tư các dự án công cộng, nhà ở trên địa bàn các Tỉnh, thành phố.

- Đối với hoạt động xây lắp, xác định tiêu chí uy tín chất lượng công trình xây dựng làm lợi thế cạnh tranh. Công ty tiếp tục sử dụng thương hiệu Constrexim. Tiếp tục đổi mới thiết bị công nghệ để đủ năng lực thực hiện các công trình đòi hỏi trình độ quản lý và kỹ thuật cao như: Xây dựng nhà cao tầng, các công trình kết cấu thép tại Khu công nghiệp, hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong các khu đô thị lớn.

- Đối với hoạt động đầu tư, Công ty đầu tư vào đơn vị có cùng lĩnh vực hoạt động và đơn vị có liên quan hoạt động xây dựng để tăng thêm lợi nhuận và tạo sức mạnh tổng hợp, mở rộng quy mô hoạt động. Ngoài ra, công ty đang xúc tiến tìm kiếm, thương thảo để đầu tư một số dự án xây dựng tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

*** Chính sách chất lượng.**

- Chất lượng, uy tín là sự sống còn của Doanh nghiệp;
- Thỏa mãn một cách toàn diện nhu cầu ngày càng cao của đối tác, khách hàng;

- Thường xuyên tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ, công nghệ, kỹ năng quản lý, tay nghề của cán bộ công nhân viên đáp ứng nhu cầu phát triển;

- Không ngừng nâng cao đời sống người lao động, thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với người lao động và xã hội.

*** Định hướng phát triển nguồn nhân lực.**

CTCP Constrexim số 8 luôn xác định rằng nhân lực là tài sản vô giá, là yếu tố then chốt đã mang lại thành công cho Công ty trong những năm gần đây và đang có những chính sách để phát triển nguồn nhân lực trong tương lai, cụ thể như:

- Bố trí nguồn nhân lực phù hợp.

- Nâng cao năng lực trách nhiệm, tự chủ và hiệu quả của đội ngũ cán bộ quản lý trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ kế cận và có những chính sách thích đáng khích lệ việc thu hút nhân lực, việc học tập nâng cao trình độ phù hợp yêu cầu phát triển Công ty. Bổ sung kịp thời những cán bộ nghiệp vụ có trình độ chuyên môn tay nghề phù hợp với ngành nghề đang thiếu và yếu. Coi trọng việc nâng cao trình độ văn hóa, tay nghề cho công nhân lao động.

- Cải tiến chính sách lương, thưởng theo hướng tạo động lực thúc đẩy sáng tạo và đóng góp tích cực của người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	121.200.857.215	49.587.118.605
2	Các khoản giảm trừ	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	121.200.857.215	49.587.118.605
4	Giá vốn hàng bán	116.637.932.302	46.153.339.396
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	4.562.924.913	3.433.779.209
6	Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính	4.952.756	6.158.175
7	Chi phí từ hoạt động đầu tư tài chính	-	66.645.394
8	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính	-	
9	Chi phí bán hàng	-	
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.262.400.710	2.958.638.297
11	Doanh thu khác	2	
12	Chi phí khác	354.056.092	145.974.881
13	Lợi nhuận khác	-354.056.092	-145.974.881
14	Lợi nhuận trước thuế	951.420.869	268.678.812
15	Thuế TNDN phải nộp	261.095.392	58.051.517
16	Lợi nhuận sau thuế	690.325.477	210.627.295

17	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	293,83	95,37
----	----------------------------	--------	-------

Trong năm 2020 tình hình dịch bệnh (covid-19) đã ảnh hưởng lớn đến toàn bộ hoạt động SXKD của công ty: Cho thuê văn phòng, thi công xây lắp, tiếp thị và đấu thầu,

Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận không đạt theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;

Công ty thực hiện đúng đủ nghĩa vụ với Nhà nước và quyền lợi hợp pháp của CBCNV;

Có lợi nhuận và dự kiến trích các quỹ theo quy định;

Chi trả cổ tức năm 2020 mức dự kiến: 0%.

2. Đầu tư mở rộng sản xuất trong năm:

Trong năm 2020 Công ty chưa mở rộng quy mô sản xuất, tập trung thực hiện các dự án đã thực hiện năm trước chuyển sang khi đáp ứng các điều kiện phòng chống dịch bệnh, chuẩn bị các công tác xúc tiến thương mại tạo công việc cho các năm tiếp theo.

3. Chiến lược phát triển:

- Tập trung cho việc tiếp thị đấu thầu, duy trì thị trường truyền thống, mở rộng thị trường, phát triển năng lực thi công nhằm nâng cao giá trị sản lượng, uy tín và hiệu quả SXKD của doanh nghiệp.

- Chú trọng công tác quản lý nhân lực, đào tạo và thu hút nhân lực nhằm tăng cường năng lực SXKD, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong tương lai;

- Tiếp tục xem xét, nghiên cứu các dự án đầu tư khả thi nhằm nâng cao doanh thu, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Lựa chọn đối tác để liên doanh liên kết với mục đích đa dạng hoá sản phẩm, ngành nghề và tạo thêm năng lực của doanh nghiệp; Có giải pháp hợp lý, cụ thể đối với từng đối tác hợp tác kinh doanh; Trong trường hợp xét thấy hiệu suất sinh lời không đạt kỳ vọng thì thực hiện thoái vốn, thu hồi vốn đầu tư để bảo toàn nguồn vốn.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính

a. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	0,93
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	91,39
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	70,37
	- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	29,63
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh: (TSNH-Tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,19

	- Khả năng thanh toán hiện hành: TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	1,33
	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,42
4	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,76
	- Tỷ suất lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	6,92
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	2,89

*** Phân tích các chỉ tiêu tài chính:**

- Nhóm chỉ tiêu cơ cấu tài sản:

Tổng tài sản: So với cùng kỳ năm trước, năm 2020 Tổng tài sản của Công ty tăng 14.9 tỷ đồng, trong đó tiền các khoản tương đương tiền tăng 7,97 tỷ đồng và hàng tồn kho tăng 2,94 tỷ đồng.

- Nhóm chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn:

Hệ số nợ (Chỉ tiêu nợ phải trả/tổng nguồn vốn) là 70,37 tăng so với năm trước (64.49%), trong đó nợ ngắn hạn tăng 31,75%, nợ dài hạn giảm 20,4%;

Chỉ tiêu Nguồn vốn Chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn là 29,63 thấp hơn so với năm trước (35,5%) .

- Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh là 1,19

- Nhóm chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận:

Tỷ suất lợi nhuận thuần: 0,42%

Tỷ suất lợi nhuận gộp : 6,92%

LNST/Vốn CSH : 0,76%

LNTT/Tổng TS: 2,89%

b. Những thay đổi về vốn điều lệ và cổ tức:

*** Vốn điều lệ:**

Trong năm 2020 Công ty không có sự thay đổi vốn điều lệ. Tính đến 31/12/2020 vốn điều lệ của Công ty là 22.084.260.000 đồng (tương ứng với 2.208.426 cổ phiếu phổ thông).

*** Cổ tức: Dự kiến có thay đổi so với năm 2019**

- Năm 2019: 1,5%

- Năm 2020: Dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 quyết định mức 0 %

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Doanh thu:

Năm 2020, doanh thu đạt 49.59 tỷ đồng, tương đương 40,92% so với năm 2019 (121,20 tỷ) và không đạt theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (80 tỷ) bởi: Tình hình dịch bệnh (covid-19) đã ảnh hưởng lớn đến toàn bộ hoạt động SXKD của công ty như đã nêu tại phần II.1;

- Hoạt động thi công xây lắp chủ yếu thực hiện khối lượng của năm 2019 chuyển sang nhưng cũng thường xuyên bị gián đoạn.

- Hoạt động cho thuê văn phòng bị thu hẹp đồng thời phải giảm giá cho khách hàng.

- Công tác tiếp thị, khai thác công việc chủ yếu thực hiện trong quý 4/2020 và chuyển tiếp cho năm 2021 tổ chức triển khai thực hiện.

b. Lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 210.627.295 đồng thấp hơn so với năm 2019 (690.325.477), so với chỉ tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đạt 52,65% chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và đạt 48.85% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế do một số yếu tố đã nêu tại phần III.2.a, và chi phí quản lý doanh nghiệp cao mặc dù đã thực hiện chính sách tiết kiệm, tiết giảm chi phí đến mức tối đa bao gồm cả giảm lương nhưng không nợ lương, giãn cách và đi làm luân phiên,

3. Kế hoạch năm 2021:

Ban Giám đốc đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 báo cáo Hội đồng quản trị Công ty xem xét đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 như sau:

- Tổng doanh thu : 100 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 0.75 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 0.65 tỷ đồng

- Trích lập các quỹ (20%) : 0.13 tỷ đồng

- Tỷ lệ chi trả cổ tức/ mệnh giá (dự kiến) : 2÷ 3 %

- Tiếp tục nghiên cứu liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước tìm kiếm sản phẩm mới để thực hiện chủ trương đa dạng hoá sản phẩm.

- Đẩy mạnh xúc tiến dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tại ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán):

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN		
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	84.927.513.748	68.769.807.170
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	10.411.183.628	2.474.744.944
1. Tiền	10.411.183.628	2.474.744.944
2. Các khoản tương đương tiền		
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
1. Chứng khoán kinh doanh		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	65.127.347.519	60.316.484.249
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	37.851.302.503	39.576.261.426
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	40.000.000	40.000.000

3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		
6. Phải thu ngắn hạn khác	27.236.045.016	20.700222.823
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý		
IV. Hàng tồn kho	8.724.835.335	5.780.981.271
1. Hàng tồn kho	8.724.835.335	5.780.981.271
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
V. Tài sản ngắn hạn khác	664.147.266	197.686.706
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	664.147.266	197.686.706
2. Thuế GTGT được khấu trừ		
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		
5. Tài sản ngắn hạn khác		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	8.001.481.533	9.251.312.500
I. Các khoản phải thu dài hạn	1.000.000.000	1.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		
2. Trả trước cho người bán dài hạn		
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		
4. Phải thu nội bộ dài hạn		
5. Phải thu về cho vay dài hạn		
6. Phải thu dài hạn khác	1.000.000.000	1.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		
II. Tài sản cố định	864.056.440	1.065.451.377
1. Tài sản cố định hữu hình	864.059.442	1.065.451.377
- Nguyên giá	2.999.406.675	2.999.406.675
- Giá trị hao mòn lũy kế	(2.135.347.233)	(1.933.955.298)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế		
3. Tài sản cố định vô hình		

- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế		
III. Bất động sản đầu tư		
- Nguyên giá		
- Giá trị hao mòn lũy kế		
IV. Tài sản dở dang dài hạn		
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
V. Đầu tư tài chính dài hạn		
1. Đầu tư vào công ty con		
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
VI. Tài sản dài hạn khác	6.137.422.091	7.185.861.123
1. Chi phí trả trước dài hạn	6.137.422.091	7.185.861.123
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		
4. Tài sản dài hạn khác		
5. Lợi thế thương mại		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	92.928.995.271	78.021.119.670
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	65.392.221.347	50.322.289.602
I. Nợ ngắn hạn	64.003.134.711	48.578.550.724
1. Phải trả người bán ngắn hạn	442.131.263	2.403.579.167
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19.401.234.434	4.485.862.035
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	657.662.983	98.083.213
4. Phải trả người lao động		
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	98.800.000	70.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	238.248.942	167.208.718
9. Phải trả ngắn hạn khác	30.274.383.284	31.092.110.065

10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.755.438.000	9.850.500.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	135.235.805	411.207.526
13. Quỹ bình ổn giá		
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		
II. Nợ dài hạn	1.389.086.636	1.743.738.878
1. Phải trả người bán dài hạn		
2. Người mua trả tiền trước dài hạn		
3. Chi phí phải trả dài hạn		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		
5. Phải trả nội bộ dài hạn		
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	413.926.636	768.578.878
7. Phải trả dài hạn khác	975.160.000	975.160.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		
9. Trái phiếu chuyển đổi		
10. Cổ phiếu ưu đãi		
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
12. Dự phòng phải trả dài hạn		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	27.536.773.934	27.698.830.068
I. Vốn chủ sở hữu	27.536.773.934	27.698.830.068
1. Vốn góp của chủ sở hữu	22.084.260.000	22.084.260.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	22.094.260.000	22.084.260.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
2. Thặng dư vốn cổ phần	2.828.703.000	2.828.703.600
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		
4. Vốn khác của chủ sở hữu	921.520.000	921.520.000
5. Cổ phiếu quỹ		
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
8. Quỹ đầu tư phát triển	1.239.310.379	1.142.664.812
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		

11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	462.979.955	721.681.656
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	252.352.660	31.356.179
- LNST chưa phân phối kỳ này	210.927.295	690.325.477
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB		
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		
1. Nguồn kinh phí		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	92.928.995.281	78.021.119.670

DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH - NĂM 2020		
Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.587.118.605	121.200.857.215
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.587.118	121.200.857.215
4. Giá vốn hàng bán	46.153.339.396	116.637.932.302
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.433.779.209	4.562.924.913
6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.158.175	4.952.756
7. Chi phí tài chính	66.645.394	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	66.645.394	-
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết		-
9. Chi phí bán hàng		
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.958.638.297	3.262.400.710
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	414.653.693	1.305.476.969
12. Thu nhập khác		2
13. Chi phí khác	145.974.881	354.056.092
14. Lợi nhuận khác	-145.974.881	-354.056.092
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	268.678.812	951.420.869
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	58.051.517	261.095.392
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	210.627.295	690.325.477
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	95,37	293,83
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**1. Đơn vị kiểm toán độc lập:**

Số: 126 21/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15/03/2021, từ trang 06 đến trang 53, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP*(tiếp theo)***Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Đặng Thị Thu Huyền
Giám đốc kiểm toán
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1410-2018-034-1

Phạm Thị Hiền
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2449-2018-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Công ty:*** Hội đồng quản trị****1. Ông: Vũ Đức Tiên**

Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo PL

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

06/ 11/ 1958

Số Thẻ căn cước công dân:

001058010503 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về cư dân cấp ngày 06/7/2017

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:

Thanh Trì, Hà Nội

HKTT:

39 ngõ 26 Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu, Q. Đống Đa, Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

39/26 tập thể Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu, Q. Đống Đa, Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:

024.22425695

Trình độ văn hóa:

10/10

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

11/1988 - 12/1993:

Đội phó đội xây lắp số 4 - Công ty Đầu tư và Xây lắp Thương mại Hà Nội

01/1994 - 3/1998:

Đội trưởng đội xây lắp số 4 - Công ty Đầu tư và Xây lắp Thương mại Hà Nội

4/1998 - 5/2003:

Giám đốc XN Xây lắp số 4 - Công ty Đầu tư và Xây lắp Thương mại Hà Nội

6/2003:

Giám đốc XN xây lắp số 8-Công ty Đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam

7/2003 - 12/2005:

Giám đốc Cty xây lắp số 8- Cty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam

12/2005 - 4/2008:

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

5/2008 - 4/2010:

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

4/2010 - nay:

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

Chức vụ công tác hiện nay:

Chủ tịch HĐQT CTCP đầu tư & xây lắp Constrexim số 8

Số cổ phần nắm giữ:

502.740 cổ phần, chiếm 22,76 % vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

<i>Những người có liên quan:</i>	Vũ Đức Thắng (em ruột), số cổ phần nắm giữ 59.626 CP; Vũ Tường Vy (con) số cổ phần nắm giữ 157.500 CP (7,13% vốn điều lệ)
2. Ông: Vũ Duy Hậu	Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	15/06/1972
<i>Số CMTND:</i>	014072000019 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về cư dân cấp ngày 16/12/2015
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hồng Thái, Kiến Xương, Thái Bình
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 6B ngõ 81 Nguyễn Phong Sắc - Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	024. 22427746
<i>Trình độ văn hóa</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ QTKD
<i>Quá trình công tác:</i>	
4/1992-12/1995:	Cán bộ Công ty Xây dựng số 2- Sơn La
1/1996 – 12/1998:	Chuyên viên phòng tổng hợp, Cục đầu tư phát triển Sơn La
1/1999- 6/2000	Kế toán viên Công ty đầu tư xây lắp Thương mại Hà Nội
7/2000 – 7/2003	PT kế toán Xí nghiệp xây lắp số 9 - Công ty Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Việt Nam
7/2003 – 12/2005	Kế toán trưởng Công ty Xây lắp số 8 – Công ty đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam
01/2006- 4/2010	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8
4/2010 - nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Thành viên HĐQT, Giám đốc CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	114.319 cổ phần, chiếm 5,18% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Vũ Thị Diệp (mẹ vợ) số cổ phần nắm giữ: 11.500CP
3. Ông: Hoàng Biên Cường	Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Giám đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	25/7/1958

<i>Số CMTND:</i>	001058011055 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 25/9/2017
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hoàng Văn Thụ - Quận Hoàng Mai, Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 38, ngách 2, Ngõ Thái Thịnh 1, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	024.22425695
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10/10
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư xây dựng
<i>Quá trình công tác:</i>	
11/1976 – 7/1982:	Sinh viên Trường Đại học xây dựng Hà Nội
11/1982 – 6/1986:	Kỹ sư thi công tại Tổng công ty xây dựng Sông Đà
7/1986 – 4/1997:	Chuyên viên Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
5/1997 – 9/1998:	Phó phòng kế hoạch và đầu tư Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
10/1998-12/2006:	Phó phòng phụ trách phòng kế hoạch và đầu tư Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
1/2007 – 8/2007:	Cán bộ Công ty CP thiết bị - Bộ Thương Mại
9/2007 – 6/2009:	Trưởng phòng kế hoạch Công ty CP Đầu tư & Xây lắp Constrexim số 8
7/2009 – Nay:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây lắp Constrexim số 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	11.500 cổ phần, chiếm 0,52% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Không

4. Bà: Vũ Tường Vy

<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	28/7/1991
<i>Số CMTND:</i>	012984264 Ngày cấp: 11/6/2007 Nơi cấp: Hà Nội
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Thanh Trì, Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	39 ngõ 26 Trần Quý Cáp, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, HN
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0964019922
<i>Trình độ văn hóa:</i>	Đại học

Quá trình công tác:

2009-2013	Học Đại học Ngoại Thương
2013-2015	Nhân viên Công ty Lotte Việt Nam
2015-2017	Kinh doanh cá nhân
2017 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim 8
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Thành viên HĐQT CTCP đầu tư & xây lắp Constrexim 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	157.500 cổ phần, chiếm 7,13% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Vũ Đức Tiến (bố) số cổ phần nắm giữ 502.740 cổ phần.

5. Ông: Vũ Ngọc Chính

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	28/5/1965
<i>Số CMTND:</i>	001065000052; Ngày cấp: 23/10/2012; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Ninh Bình
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 52 Ngõ Giáp Bát, P. Giáp Bát, Q. Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0989 588 996
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1984 - 1987:	Bộ đội tại Quân chủng Phòng không.
1987 - 1995:	Công ty Máy tính Việt Nam I.
1995 - 2002:	Phòng Tài chính kế toán Cty Constrexim
2002 – 2009:	Phòng Tổ chức hành chính TCTy Constrexim Holdings
2009 - đến nay:	Công đoàn Xây dựng Việt Nam.
5/2019 – đến nay:	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Constrexim số 8
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Constrexim số 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	3000 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	phụ cấp theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Không

*** Ban kiểm soát****1. Ông: Nguyễn Ngọc Thanh**

Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

06/06/1969

Số CMTND:

020069000023 cấp ngày 21/06/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:

Xã Hồng Phong, Nam sách, Hải Dương

Địa chỉ thường trú:

Ngõ 449, Đường Ngọc Lâm, P.Ngọc Lâm, Q.Long Biên, HN

Số ĐT liên lạc:

0936052969

Trình độ văn hóa:

Đại học

Quá trình công tác:

1992-1997:

Công ty Miliket, Chi nhánh Gia Lâm

1998-2002:

Xí nghiệp Nhựa Song Long

2003-2009:

CP đầu tư & xây lắp Constrexim 8

2010-2017

Nghịệp vụ độc lập

2017 đến nay:

Trưởng BKS Công ty CP đầu tư & xây lắp Constrexim 8

Số cổ phần nắm giữ:

568 cổ phần, chiếm 0,026% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

không

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

Những người có liên quan:

Không

2. Bà: Nguyễn Thị Hồng Vân

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính:

Nữ

Ngày tháng năm sinh:

23/04/1978

Số CMTND:

001178008207 cấp ngày 21/03/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:

Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú:

Nhà số 4, ngách 46, ngõ Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận

Hoàng Mai, TP Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan:

0913552244

Trình độ văn hóa:

Đại học

Quá trình công tác:

T12/2001 đến nay

Phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Sông Đà 9

Chức vụ công tác hiện nay:

Thành viên BKS Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim 8

<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	2.300 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Thù lao theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	Ông Trần Văn Thắng (chồng)
<i>Chức vụ của người có liên quan:</i>	Không
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	Không
3. Bà: Bùi Thị Hà Thu	-
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	15/9/1993
<i>Số CMTND:</i>	142701260 cấp ngày 15/4/2009 tại Hải Dương
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hải Dương
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Hưng Long, Ninh Giang, Hải Dương
<i>Địa chỉ liên hệ:</i>	Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0975663221
<i>Trình độ văn hóa:</i>	Đại học
<i>Quá trình công tác:</i>	
2015	Tốt nghiệp Học viện tài chính
7/2015 đến nay	NV Đội cơ giới CTCP Constrexim số 8
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Thành viên BKS Công ty cổ phần đầu tư & xây lắp Constrexim 8
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Thù lao theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	
* Thành viên Ban giám đốc:	
1. Ông Vũ Duy Hậu – Giám đốc (Xem chi tiết đã trình bày tại phần trên)	
2. Ông Hoàng Biên Cương – Phó Giám đốc (Xem chi tiết đã trình bày tại phần trên)	
3. Ông Vũ Ngọc Trìu	
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	02/7/1979
<i>Số CMTND:</i>	034079002661 cấp ngày 04/12/2015
<i>Nơi cấp:</i>	Cục cảnh sát ĐLQL cư trú và DLQG về dân cư
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam

<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Quang Lịch, Kiến Xương, Thái Bình
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Quang Lịch, Kiến Xương, Thái Bình
<i>Địa chỉ liên hệ:</i>	Quang Lịch, Kiến Xương, Thái Bình
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913749458
<i>Trình độ văn hóa:</i>	Đại học
<i>Quá trình công tác:</i>	
2001 - 2008	XN 19 CTy xây dựng 319 - Bộ Quốc phòng
2009 - nay	Công ty CP Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8.
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Phó Giám đốc CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 kiêm Giám đốc Xí nghiệp xây lắp số 5 trực thuộc CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8.
<i>Số cổ phần nắm giữ:</i>	57.504 CP, chiếm 2,6% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Các khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Thù lao theo quy định của Công ty
<i>Những người có liên quan:</i>	

6. Chính sách đối với người lao động.

* Chế độ làm việc.

Thời gian làm việc: Công ty đang thực hiện chế độ làm việc 44 giờ/tuần, các nhân viên tại văn phòng làm việc theo giờ hành chính, và tại các công trình của Công ty được tổ chức làm việc theo tiến độ thi công công trình

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo quy định của Luật lao động, Luật Doanh Nghiệp và quy định hiện hành khác của Nhà nước Việt Nam.

Nghỉ ốm, thai sản: Thực hiện theo quy định của Luật lao động, Luật Doanh Nghiệp, Luật Bảo hiểm xã hội và quy định hiện hành khác của Nhà nước Việt Nam.

Các chế độ, phúc lợi: Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động.

- Nộp BH (XH, YT, TN) cho 100% CBCNV có ký hợp đồng xác định thời hạn với Công ty .
- Trang bị phương tiện lao động cho CBCNV theo đặc điểm tính chất công việc
- Lao động trực tiếp sản xuất được cấp trang phục bảo hộ lao động.
- Tiền ăn trưa .

Ngoài ra, công tác an toàn lao động được cấp lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu, quán triệt cho CBCNV nắm vững an toàn kỹ thuật và hiểu rõ tầm quan trọng của công tác an toàn lao động.

Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên được tạo điều kiện thuận lợi.

* Chính sách tuyển dụng, đào tạo.

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, năng lực và kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc. Công ty thường xuyên quan tâm tuyển dụng sắp xếp, bố trí và kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ SXKD.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá tập huấn để nâng cao trình độ nghiệp vụ.

7. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm có 5 thành viên.

Trong năm 2020 không có sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị.

8. Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm có 3 thành viên.

Trong năm 2020 không có sự thay đổi thành viên Ban kiểm soát.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Vũ Đức Tiến - Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Duy Hậu- Thành viên HĐQT - kiêm Giám đốc
- Ông Hoàng Biên Cương- Thành viên HĐQT - kiêm Phó Giám đốc
- Ông Vũ Ngọc Chính - Thành viên HĐQT - Không kiêm nhiệm công tác tại Cty;
- Bà Vũ Tường Vy - Thành viên HĐQT - Không kiêm nhiệm công tác tại Cty.

b. Thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thành viên Ban KS
- Bà Bùi Thị Hà Thu - Thành viên Ban KS

c. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 luôn bám sát và thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, nghị quyết ĐHCĐ Công ty. Để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT ban hành những Nghị quyết, Quyết định phù hợp tình hình thực tế, góp phần mang lại hiệu quả cho đơn vị. Cụ thể như sau:

c.1 Về ưu điểm:

c.1.1. Về công tác chỉ đạo điều hành:

HĐQT thống nhất cao về mục tiêu củng cố, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; luôn quan tâm đến việc làm, đời sống vật chất và tinh thần, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước; Chi trả cổ tức hàng năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định và chỉ đạo Ban Điều hành Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, khắc phục thiên tai, dịch bệnh, giảm thiểu rủi ro.

Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ, mọi chủ trương lớn cũng như kế hoạch trung, dài hạn khi xây dựng và trước khi tổ chức thực hiện đều được HĐQT và Ban điều hành tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cổ đông tại các cuộc họp Đại hội thường niên và bất thường, trong thời gian chưa

tổ chức ĐHĐCĐ thì tham vấn ý kiến Ban kiểm soát, Ban chấp hành công đoàn công ty, Hội nghị người lao động công ty và các tập thể đơn vị trực thuộc, do đó đã tạo được bầu không khí dân chủ, gắn bó của toàn thể CBCNV và cổ đông với Công ty.

Thực hiện Quy trình CBTT, Quy chế quản trị Công ty trên cơ sở các quy định hiện hành áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

c.1.2. Về công tác nhân sự:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006, Đại hội đầu tiên khi chuyển đổi từ DNNN sang mô hình CTCP, đại hội đã bầu 05 thành viên Hội đồng quản trị và 03 thành viên Ban kiểm soát để chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Năm 2012, Đại hội đã bầu nhiệm kỳ mới 2012-2016 gồm 5 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (tháng 5/2017) đã bầu 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm các ông/bà: Vũ Đức Tiến, Vũ Duy Hậu, Hoàng Biên Cương, Nguyễn Đình Nghĩa, Vũ Tường Vy và 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm các ông/bà: Nguyễn Ngọc Thanh, Lý Văn Khả, Nguyễn Thị Hồng Vân.

Năm 2019 có sự thay đổi thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022;

Ông Nguyễn Đình Nghĩa, thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm vì lý do công việc cá nhân, Ông Lý Văn Khả, thành viên BKS có đơn xin từ nhiệm vì lý do sức khỏe cá nhân; ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã chấp thuận đơn từ nhiệm và bầu ông Vũ Ngọc Chính đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT, bà Bùi Thị Hà Thu đảm nhiệm chức vụ thành viên BKS

c.2. Những tồn tại:

Hoạt động liên doanh liên kết và đa dạng hóa sản phẩm có sự quan tâm thường xuyên nhưng hiệu quả chưa đạt được như mong muốn.

c.3. Biện pháp khắc phục:

Xây dựng hệ thống các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, của HĐQT và các quy chế quy định khác theo yêu cầu quản lý, điều hành Công ty. Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các quy chế đã ban hành, tranh thủ tối đa các nguồn lực, liên doanh liên kết để tăng khả năng cạnh tranh, đạt hiệu quả cao hơn trong SXKD, bảo toàn và phát triển nguồn vốn;

Có kế hoạch cụ thể để giải quyết triệt để, kịp thời và nghiêm túc các tồn tại nảy sinh. Cùng cố, phát huy sự đoàn kết thống nhất trong HĐQT và trong Công ty trên cơ sở tuân thủ pháp luật, điều lệ Công ty; đảm bảo sự phối hợp của các tổ chức chính trị xã hội tại Công ty (chi bộ, công đoàn), khai thác tốt sự hợp tác phối hợp của người lao động và cổ đông của Công ty.

d. Quyền lợi của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thống nhất thông qua thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020.

e. Các thay đổi về tỷ lệ sở hữu của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

Thành viên HĐQT:

Ông Vũ Đức Tiến tăng sở hữu từ 12,75% lên 22,76%

Thành viên BKS: không có thay đổi

f. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các cá nhân có liên quan (từ ngày 01/01/2020 –31/12/2020):

Giao dịch cổ phiếu của thành viên HĐQT:

Ông Vũ Đức Tiên

- Mã chứng khoán giao dịch: CX8

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 281.640 (12,75)

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: 125.000 CP

Số lượng cổ phiếu đã giao dịch mua: 125.000 CP

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 406.640CP (18,41%)

Phương thức giao dịch: Khớp lệnh tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thời gian thực hiện giao dịch: từ ngày 15/01/2020 đến ngày 04/02/2020

- Mã chứng khoán giao dịch: CX8

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 406.640CP (18,41%)

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: 135.000 CP

Số lượng cổ phiếu đã giao dịch mua: 96.100 CP

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 502.740 CP (22,76%)

Phương thức giao dịch: Khớp lệnh tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thời gian thực hiện giao dịch: từ ngày 24/12/2020 đến ngày 31/12/2020

Giao dịch cổ phiếu của thành viên Ban KS: Không có

2. CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG:

2.1. Cổ đông Nhà nước: Không

2.2. Số liệu về cơ cấu cổ đông:

a. Cổ đông trong nước: 2.202.101 CP giá trị: 22.021.010.000 đồng

Trong đó:

- Số lượng : 2.104.261 cổ phần; Giá trị cổ phần 21.042.610.000 đồng đã lưu ký tại VSD

- Số lượng: 97.840 cổ phần; Giá trị cổ phần 978.400.000 đồng của Tổng Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Việt Nam chưa đăng ký lưu ký tại VSD; Số cổ phiếu này có nguồn gốc từ giá trị thương hiệu Constrexim chưa được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết cổ phiếu và sẽ được xem xét thực hiện niêm yết bổ sung sau khi có văn bản hướng dẫn (theo nội dung văn bản số 142/SGDCKHN ngày 22/1/2010 của HNX).

Cổ đông nắm giữ 5% hoặc dưới 5% có quyền biểu quyết số lượng 2.202.101 cổ phần, giá trị cổ phần: 22.021.010.000 đồng, chiếm 99,71 %

b. Cổ đông nước ngoài: 6.325 cổ phần ; giá trị cổ phần 63.250.000 đồng, chiếm 0,29%

* Nguồn dữ liệu: Danh sách cổ đông do VSD lập ngày 29/3/2021 (số V396/2021-CX8/VSD-ĐK)

CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP CONSTREXIM SỐ 8

Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Vũ Đức Tiên